TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **198**/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây
Bà Trần Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Mai Thời Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 253/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T; Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1999 - Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 3, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Họ và tên cha: Nguyễn Nguyễn Ngọc T - Sinh năm: 1967; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị K - Sinh năm: 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con;

Tiền sự: Ngày 26/02/2021, Nguyễn Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai, ra Quyết định xử lý hành chính dưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 tháng, kể từ ngày 29/12/2020 (dến ngày 28/6/2022, T chấp hành xong Quyết định;

Tiền án: Ngày 30/11/2022, Nguyễn Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng. Đến ngày 09/02/2023, Thắng chấp hành xong hình phạt tù);

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn L – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 7/2022, tại thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc T được đối tượng tên Tâm (chưa rõ lai lịch) cho sử dụng ma túy nhiều lần. Sau đó, Tâm rủ T mang ma túy tổng hợp (loại Ketamine) từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện X, tỉnh Đồng Nai để giao cho người khác và Tâm sẽ trả công cho T mỗi lần là 1.000.000 đồng thì T đồng ý, cụ thể: Vào khoảng đầu tháng 5/2023, tại khu vực quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, T đã nhận 01 gói ma túy khay của T để mang về khu vực nghĩa địa thuộc xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai giao cho người thanh niên (không rõ lai lịch), T được Tâm trả công 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ ngày 02/7/2023, Tâm thuê xe taxi (không rõ hãng taxi, biển số, người điều khiển) đến nhà chở T để đi đến khu vực trước siêu thị A thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy khay mang về giao cho người (không rõ lai lịch) và T rủ bạn gái là chị Đào Thủy V (sinh năm 2002, cư trú tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai) đi thành phố Hồ Chí Minh chơi (chị V không biết việc T đi vận chuyển ma túy). Khi đến nơi, chị V đi mua trái cây gần đó, còn T gặp Tâm để nhận 02 gói ma túy khay được giấu trong túi nylon màu đen và 500.000 đồng tiền công. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T cầm túi trái cây của chị V và lén cất giấu 02 gói ma túy vào bên trong, rồi cả hai lên xe taxi đi về nhà (chị V không biết việc T cất giấu ma túy trong túi trái cây).

Đến khoảng 23 giờ ngày 02/7/2023, khi về đến nhà tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, T cầm túi trái cây bên trong có ma túy đi bộ vào sân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO kèm theo 02 số thuê bao (0376.894.290 và 0392.832.841).

Đồng thời, khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Ngọc T, thuộc xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, thu giữ: 01 dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh gắn trên nắp nhựa, 01 ống nhựa - Ký hiệu M2) và 01 bật lửa; 01 khẩu súng màu đen, trên thân súng có ký hiệu V21EKDRYS02 - 2100284 và 03 viên đạn cao su.

Tại Kết luận giám định số 1405/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 159,0036 gam; Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 4469/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng hiệu "EKOL Majarov" bắn đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9 x 22)mm thuộc danh mục công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng. Không đủ cơ sở xác định nguồn gốc của khẩu súng nêu trên; 03 (ba) viên đạn gửi giám định là đạn cao su thuộc loại đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9 x 22) mm và còn sử dụng được. Không đủ cơ sở xác định nguồn gốc của 03 (ba) viên đạn này. Khi sử dụng khẩu súng và 03 viên đạn gửi giám định bắn vào cơ thể người có thể gây thương tích. Hoàn lại toàn bộ mẫu gửi giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 250 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) năm tù;

- Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T không có ý kiến về tội danh truy tố bị cáo, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào đầu tháng 5/2023, Nguyễn Ngọc T đã 01 lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là 01 gói ma túy khay (loại Ketamine) cho đối tượng tên Tâm (chưa rõ nhân thân, lai lịch) từ quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh về xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để giao cho người thanh niên (chưa rõ lai lịch) và được Tâm trả công 1.000.000 đồng.

Vào lúc 23 giờ ngày 02/7/2023, T tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 159,0036gam ma túy, loại Ketamine cho Tâm (chưa rõ lai lịch) từ quận B, thành phố Hồ Chí Minh về đến xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nhưng chưa kịp giao cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang. T được Tâm trả công trước 500.000 đồng.

[3] Về tội danh:

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e (có khối lượng từ 100g đến dưới 300g) khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng số 240/CT-VKS-P1 ngày 01/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội ; xâm phạm đến chế độ quản lý cá chất ma túy của Nhà nước ; gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất , hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g và "tái phạm" theo quy định tại điểm h thuộc khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải (tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó, ngoài hành vi bị bắt phạm tội quả tang), hoàn cảnh gia đình khó khăn. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[7] Về các nội dung khác:

- Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng và 03 viên đạn trên của Nguyễn Ngọc T đã bị Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt 15.000.000 đồng và xử phạt bổ sung là tịch thu số súng, đạn này.

- Đối với đối tượng thanh niên nhận ma túy từ T, người lái taxi chở T đi vận chuyển ma túy và tên Tâm (chưa rõ lai lịch) trên, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với chị Đào Thủy V không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc T, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1405/KL-KTHS ngày 07/7/2023); 01 dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh gắn trên nắp nhựa, 01 ống nhựa) và 01 bật lửa, là công cụ, phương tiện Thắng dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO kèm theo 02 số thuê bao (0376.894.290 và 0392.832.841 là phương tiện Thắng dùng vào việc phạm tội.

- Buộc T nộp lại số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai , bị cáo và người bào chữa cho bị cáo , Hội đồng xét xử đã thể hiện quan điểm như trên đã phân tích và được xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 250 BLHS

1.Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 (mười lăm) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2023.

2. Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1405/KL-KTHS ngày 07/7/2023); 01 dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh gắn trên nắp nhựa, 01 ống nhựa) và 01 bật lửa, là công cụ, phương tiện Thắng dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO kèm theo 02 số thuê bao (0376.894.290 và 0392.832.841 là phương tiện Thắng dùng vào việc phạm tội.

(Hiện Cục thi hành án dân sự đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 02/11/2023)

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam B5;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Đông